

LUẬT THỦ ĐÔ NĂM 2024 - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CÁC CHÍNH SÁCH ĐỘT PHÁ, VƯỢT TRỘI

TRẦN ANH TUẤN (*)

Tóm tắt: Ngày 28/6/2024, Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Luật Thủ đô số 39/2024/QH15. Đây là đạo luật quan trọng, quy định vị trí, vai trò, chính sách, trách nhiệm xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô; trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và chính quyền thành phố Hà Nội trong sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô. Có thể khẳng định, việc ban hành Luật Thủ đô năm 2024 là nhân tố quyết định để thực hiện thành công các chính sách đột phá, vượt trội về xây dựng, phát triển Thủ đô trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Các chính sách; đột phá, vượt trội; nhân tố; Luật Thủ đô năm 2024.

Abstract: On June 28, 2024, the 7th plenary session of the 15th National Assembly voted to pass the Capital Law No. 39/2024/QH15. This is an important law that governs the position, role, policies, responsibilities for construction, development, management and protection of the Capital, as well as state management responsibilities of ministries, ministerial-level agencies, relevant government agencies and Hanoi city government in the cause of construction and development of the Capital. It can be affirmed that the promulgation of Capital Law 2024 is the decisive factor for successful implementation of breakthrough and outstanding policies on construction and development of the Capital under existing circumstances.

Keywords: Policies; breakthrough, outstanding; factors; Capital Law 2024.

Ngày nhận bài: 18/11/2024 Ngày biên tập: 27/12/2024 Ngày duyệt đăng: 20/01/2025

Với mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, hướng tới đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan tỏa để thúc đẩy phát triển Vùng Đồng bằng Sông Hồng, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển, trên cơ sở các quan điểm, tư tưởng và yêu cầu đặt ra, Luật Thủ đô năm 2024 đã tập trung quy định các chính sách đặc thù, vượt trội; huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh để phát triển Thủ đô.

(*) TS; Ủy viên Đoàn Chủ tịch UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hiệp hội Khoa học hành chính Việt Nam, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ

1. Quan điểm, tư tưởng và yêu cầu của Luật Thủ đô năm 2024

Luật Thủ đô là luật liên quan đến hầu hết các ngành, các lĩnh vực, nhưng phạm vi áp dụng chủ yếu giới hạn trong địa bàn đơn vị hành chính, có tính đặc thù là Thủ đô Hà Nội. Do đó, Luật Thủ đô năm 2024 đã thể hiện được các quan điểm, tư tưởng, yêu cầu sau:

1.1. Quan điểm, tư tưởng

Bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, đặc biệt là kịp thời thể chế các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn trong Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tuân thủ Hiến pháp năm 2013; tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện đồng bộ quy hoạch Thủ đô và quy hoạch chung

xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được điều chỉnh, ban hành). Đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững của Thủ đô cùng với sự phát triển chung của cả nước; lợi ích quốc gia dân tộc; bảo đảm, bảo vệ, phát huy quyền con người, quyền công dân; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền thành phố Hà Nội và sự chỉ đạo điều hành tập trung, thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở. Khắc phục những bất cập, hạn chế và kế thừa, phát huy những quy định còn phù hợp của Luật Thủ đô hiện hành. Khẳng định giá trị của Luật Thủ đô, nguyên tắc áp dụng pháp luật: “Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Luật Thủ đô và luật khác thì áp dụng theo quy định của Luật Thủ đô. Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực thì hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Luật Thủ đô thì việc áp dụng do HĐND thành phố Hà Nội quyết định”.

1.2. Các yêu cầu

Tạo cơ chế để hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền thành phố theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với vai trò, vị trí và yêu cầu phát triển, quản lý Thủ đô trong giai đoạn phát triển mới. Tăng cường phân quyền, phân cấp cho thành phố nhằm tạo sự chủ động, sáng tạo, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành phố; có cơ chế kiểm soát quyền lực, thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Lựa chọn các cơ chế, chính sách mới, có tính chất đặc thù, vượt trội về mặt thể chế, phù hợp với vị trí, vai trò, tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô, phù hợp điều kiện thực tiễn và mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại” để hướng đến 4 định hướng trụ cột lớn (chính quyền đô thị; cơ chế tài chính ngân sách và thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển Thủ đô và vùng Thủ đô; phát triển đô thị - nông thôn; phát triển văn hóa - xã hội và khoa học - công nghệ). Tạo thể chế thuận lợi không chỉ cho Thủ đô mà cả vùng Thủ đô và các đối tác tham gia xây dựng Thủ đô, hướng tới xây dựng Thủ đô phát triển nhanh và bền vững, trở thành động lực phát triển của vùng Thủ đô và cả nước; với tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”.

2. Nhân tố quan trọng quyết định việc thực hiện thành công các chính sách đột phá, vượt trội trong Luật Thủ đô

2.1. Các chính sách đột phá, vượt trội của Luật Thủ đô

Thứ nhất, về tổ chức chính quyền đô thị: tổ chức chính quyền Thủ đô tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền; thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển Thủ đô.

Thứ hai, các chính sách về xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô: về quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô, biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch, quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị; về phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; về phát triển giáo dục và đào tạo; về phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; về chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển khu công nghệ cao và thử nghiệm có kiểm soát; về phát triển nông nghiệp, nông thôn; về bảo vệ môi trường; phát triển nhà ở, phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông; phát triển đô thị theo hướng giao thông công cộng; về biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Thứ ba, chính sách về tài chính, ngân sách và huy động nguồn lực phát triển Thủ đô: sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô; giao thẩm quyền về đầu tư; tách bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng, phương thức thực hiện dự án đầu tư; một số phương thức thực hiện dự án đầu tư; về quản lý, sử dụng tài sản công; khai thác công trình hạ tầng; thu hút nhà đầu tư chiến lược; ưu đãi đầu tư.

Thứ tư, về liên kết phát triển vùng: quy định về mục tiêu, nguyên tắc liên kết, phát triển vùng, bổ sung các nguyên tắc để tạo cơ sở cho việc thiết lập và vận hành một mô hình liên kết phát triển vùng mới, linh hoạt, theo tinh thần chủ động, cộng đồng trách nhiệm giữa các địa phương trong liên kết, phát triển vùng. Quy định về các chương trình, dự án liên kết, phát triển vùng, trong đó có việc lựa chọn và giao trách nhiệm cho một UBND cấp tỉnh

làm cơ quan chủ quản thực hiện chương trình, dự án. Việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn đầu tư chương trình, dự án liên kết, phát triển vùng trong các trường hợp cụ thể; trách nhiệm của bộ, ngành và các địa phương tham gia vào chương trình, dự án liên kết, phát triển vùng.

2.2. Nhân tố quan trọng trong Luật Thủ đô

Trong các chính sách đột phá, vượt trội để phát triển thành phố Hà Nội nói trên thì chính sách quy định về tổ chức chính quyền đô thị của thành phố Hà Nội là nhân tố, là điểm nhấn chính sách quan trọng bậc nhất trong các chính sách trên. Chính sách này bao gồm: mô hình tổ chức chính quyền Thủ đô theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp giữa Trung ương, Chính phủ với Thủ đô Hà Nội; tiên phong trong hoàn thiện chế độ công vụ, công chức; thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Các chính sách này được coi là đổi mới và đột phá vì đã mạnh dạn đưa vào các giải pháp mạnh mẽ, phục vụ kịp thời cho yêu cầu phát triển Thủ đô, vượt qua các quy định của pháp luật hiện hành chưa kịp sửa đổi; thể hiện được đúng chủ trương của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, đáp ứng yêu cầu phát triển. Trong khi thực tiễn quản lý, quản trị địa phương vẫn chỉ gắn với phân cấp và ủy quyền thì Luật Thủ đô đã phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền Hà Nội; đề cao tính tự quản cho Hà Nội theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Khi Nhà nước chưa kịp sửa Luật Cán bộ, công chức thì Luật Thủ đô đã cho phép thống nhất chế độ công vụ xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; cho phép thực hiện ủy quyền đối với từng công chức trong hoạt động công vụ, gắn trách nhiệm và quyền hạn; cho phép thực hiện hợp đồng công vụ có thời hạn; quan tâm đến cải thiện tiền lương và thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC). Từ đó, xây dựng một nền công vụ chuyên nghiệp, năng động, linh hoạt, trách nhiệm, hiệu quả.

Trong các chính sách đột phá, vượt trội để phát triển Thủ đô thì đây là chính sách quan trọng nhất, thực hiện đúng sẽ tạo nên thành công trong

thực hiện các chính sách đột phá, vượt trội khác, là nhân tố quan trọng nhất, bởi hiện nay chúng ta đã thực hiện chuyển từ quản lý nhà nước sang quản trị quốc gia nhằm thu hút các nguồn lực về tài chính, về trí tuệ, về công nghệ... để phát triển đất nước, bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trong đó, chính quyền địa phương các cấp có vai trò trụ cột, cốt lõi trong quản trị địa phương. Nếu bộ máy chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hiện đại thì mới có thể thu hút và sử dụng được hết các nguồn lực để phục vụ cho phát triển. Đội ngũ CBCCVC có vai trò rất quan trọng trong việc triển khai thực hiện các chính sách phát triển Thủ đô. Luật Thủ đô đã có một số quy định tạo cơ sở để bảo đảm tính thống nhất, năng động và tạo động lực làm việc trong đội ngũ CBCC.

Để có thể thực hiện hiệu quả các chính sách về xây dựng, phát triển, quản lý, bảo vệ Thủ đô và liên kết phát triển vùng, không thể thiếu nhân tài, thiếu đội ngũ nhân lực có chất lượng cho các hoạt động ở khu vực công cũng như ngoài công lập. Các chính sách đột phá, vượt trội, muốn được thực thi có hiệu quả thì không thể thiếu vắng người giỏi, người tài và nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhân tố đột phá và vượt trội về tổ chức chính quyền, chế độ công vụ, công chức của Luật Thủ đô đã tuân thủ đúng chủ trương của Đảng, đúng với Hiến pháp. Đây thực sự là động lực và là nền tảng vững chắc để xóa bỏ rào cản phát triển của Thủ đô, tháo gỡ các “điểm nghẽn” hiện nay. Tạo nên “đại lộ cao tốc” để thực hiện hiệu quả các chính sách về xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

3. Những nội dung đột phá, vượt trội về tổ chức chính quyền và chế độ công vụ trong Luật Thủ đô

3.1. Về tổ chức chính quyền Thủ đô

Luật Thủ đô năm 2024 quy định: chính quyền địa phương ở thành phố Hà Nội, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố Hà Nội, xã, thị trấn là cấp chính quyền địa phương gồm HĐND và UBND (khoản 1 Điều 8); chính quyền địa phương ở phường tại thành phố là UBND phường (khoản 2 Điều 8). Đây là mô hình đã được thực hiện ổn định và phát huy hiệu quả tích cực tại thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội.

Luật quy định về việc tăng cường tổ chức bộ máy, nhân sự và thẩm quyền của HĐND thành phố, HĐND quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố theo hướng: Thành phố được bầu 125 đại biểu HĐND; số lượng đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách ít nhất là 25% tổng số đại biểu HĐND; Thường trực HĐND thành phố hoạt động chuyên trách, gồm chủ tịch, không quá 03 phó chủ tịch và các ủy viên, bảo đảm không quá 11 người; được thành lập không quá 06 ban của HĐND để tham mưu về các lĩnh vực cụ thể (khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9). Hội đồng nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố có 02 phó chủ tịch HĐND; tổng số đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách không quá 09 người; được thành lập không quá 03 ban tham mưu các lĩnh vực cụ thể (khoản 1, khoản 2 Điều 11). Các quy định nêu trên nhằm nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp và hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp trong bối cảnh không tổ chức HĐND phường. Việc tăng số lượng đại biểu HĐND, số đại biểu hoạt động chuyên trách không chỉ tăng cường chất lượng hoạt động của HĐND các cấp mà còn tiếp tục phát huy giá trị của các cơ chế dân chủ đại diện, bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích của cử tri nói riêng, quyền làm chủ của người dân nói chung.

Luật điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tăng cường phân cấp, ủy quyền cho chính quyền các cấp tại Thủ đô nhằm tạo sự chủ động, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của chính quyền các cấp Thủ đô, như: 1) Trao quyền cho HĐND thành phố quyết định một số vấn đề đặc thù về tổ chức, nhân sự của HĐND (số lượng đại biểu HĐND thành phố hoạt động chuyên trách; quyết định số lượng, tên gọi, phạm vi lĩnh vực phụ trách của các ban của HĐND thành phố; quy định tiêu chí thành lập, tổ chức các ban của HĐND quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố); 2) Trao quyền cho HĐND thành phố quyết định các vấn đề về tổ chức, biên chế hành chính (thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố, quy

định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND huyện; 3) Phân quyền trực tiếp cho Thường trực HĐND thành phố: thực hiện phê chuẩn phó trưởng ban và các ủy viên của ban; thẩm quyền quyết định và báo cáo HĐND thành phố tại kỳ họp gần nhất về 03 nội dung liên quan đến các biện pháp giải quyết công việc đột xuất, khẩn cấp, điều chỉnh chủ trương đầu tư trong trường hợp cần thiết; 4) Trao quyền cho UBND thành phố quyết định điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; quyết định thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố; 5) Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, chủ tịch UBND quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố và chủ tịch UBND phường trong bối cảnh không tổ chức HĐND phường.

Để phù hợp với tính chất đặc thù về tổ chức bộ máy chính quyền và thể hiện rõ nét hơn chủ trương của Đảng về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, trong Điều 14 Luật Thủ đô đã quy định rất chi tiết, đầy đủ về nguyên tắc, nội dung phân cấp, ủy quyền của UBND, chủ tịch UBND và cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND để thay thế cho nội dung quy định về vấn đề này tại Điều 13 và Điều 14 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Trong đó, xác định rõ phạm vi các cơ quan được phân cấp, ủy quyền, các cơ quan, tổ chức được nhận phân cấp, ủy quyền; luật hóa việc phân cấp, ủy quyền cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện một số nhiệm vụ của UBND, chủ tịch UBND; việc ủy quyền của UBND, chủ tịch UBND cấp xã cho công chức ở cấp xã để giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền (vừa qua nội dung này mới chỉ được thực hiện thí điểm giới hạn ở các phường).

Nhằm bảo đảm việc giám sát, kiểm soát quyền lực trong thực hiện cơ chế phân cấp, ủy quyền, Luật Thủ đô giao HĐND thành phố quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã, được phân cấp, ủy quyền cho đơn

vị sự nghiệp công lập, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; UBND thành phố ban hành văn bản quy định việc điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền của các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết công việc phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền bảo đảm yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng (khoản 6, khoản 7 Điều 14). Đây sẽ là điểm đột phá giúp Thủ đô đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, qua đó góp phần tích cực trong việc làm tăng độ hài lòng, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, giúp Thủ đô ngày càng trở thành nơi đáng sống.

3.2. Về chế độ công vụ

Thực hiện thống nhất chế độ công vụ trong toàn thành phố Hà Nội, không phân biệt CBCC làm việc ở xã, phường, thị trấn với CBCC ở cấp huyện, cấp thành phố (Điều 15). Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với CBCC từ xã, phường, thị trấn trở lên đến cấp thành phố được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với CBCC. Quy định này tạo điều kiện thuận lợi, linh hoạt và chủ động để thực hiện việc tuyển dụng, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác giữa CBCC ở cấp xã, cấp huyện và cấp thành phố; đồng bộ hóa về tiêu chuẩn, chính sách về ngạch bậc, về lương cũng như các chế độ đãi ngộ khác (khoản 1 Điều 15). Thực hiện chế độ hợp đồng có thời hạn đối với các vị trí việc làm nghiệp vụ, chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố, UBND cấp huyện.

Hội đồng nhân dân thành phố được sử dụng nguồn tăng thu và nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện chế độ thu nhập tăng thêm cho CBCCVC làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên thuộc thành phố được hưởng thu nhập tăng thêm căn cứ theo năng lực, hiệu quả công

việc, góp phần khuyến khích CBCCVC yên tâm công tác, cống hiến lâu dài, có hiệu quả cho sự phát triển Thủ đô (khoản 1 Điều 35).

Khoản 1 Điều 16 Luật Thủ đô năm 2024 quy định chế độ thu hút, trọng dụng người có tài năng: công dân Việt Nam có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực vượt trội, có kinh nghiệm thực tiễn, đang làm việc ở trong nước, ở ngoài nước có công trình, sản phẩm, thành tích, công trạng hoặc cống hiến đặc biệt để phát triển một lĩnh vực, một ngành của Thủ đô được xét tuyển, tiếp nhận vào làm CCVC; công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định được ký hợp đồng để thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố; người nước ngoài có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm thực tiễn, có công trình hoặc sản phẩm đã được nghiệm thu, công nhận, ứng dụng đem lại hiệu quả cao thì được ký hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô.

Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 16 của Luật quy định thêm một số biện pháp để bảo đảm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Thủ đô một cách tập trung, có trọng điểm theo hướng không chỉ thu hút mà còn quan tâm đến việc tạo nguồn ngay từ ban đầu. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đạt trình độ khu vực và quốc tế ở các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô trong từng giai đoạn. Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 (trừ một số quy định: quản lý, sử dụng không gian ngầm, thành lập các khu phát triển thương mại và văn hóa, việc phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thử nghiệm có kiểm soát... có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Chính phủ đã ban hành Nghị định số 169/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của UBND phường của thành phố Hà Nội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025; các cơ quan có thẩm quyền cũng khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn về các nội dung liên quan đến tổ chức chính quyền, chế độ công vụ, công chức đúng với thời hạn Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành./.